



## TRANH CHẤP BIỂN Ở ĐÔNG Á: ĐÁNH CÁ TRÊN VÙNG BIỂN ĐỘNG

**Nguồn:** Alan Dupont & Christopher G. Baker<sup>1</sup> (2014). "East Asia's Maritime Disputes: Fishing in Troubled Waters", *The Washington Quarterly*, Vol. 37, No.1, pp. 79–98.

**Biên dịch và Hiệu đính:** Nguyễn Thị Nhung

Khó ai có thể phủ nhận rằng sự trỗi dậy của Trung Quốc chính là động lực chính dẫn đến thay đổi chiến lược của kỷ nguyên hiện nay, cũng giống như Hoa Kỳ với uy thế ảnh hưởng tương tự đã định hình cuộc chuyển đổi ở kỷ nguyên trước. Nhưng những lạc quan ban đầu tin rằng Vương quốc Trung tâm sẽ khôi phục vị trí cường quốc lớn của mình trong hòa bình giờ đây đang dần phai nhạt, khi mà ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy Bắc Kinh quyết tâm đẩy mạnh những tuyên bố đối với chủ quyền và tài nguyên trên biển của mình tại những khu vực biển có tầm quan trọng sống còn ở Tây Thái Bình Dương. Trên mặt trận địa chính trị, chỉ trong chớp mắt, Trung Quốc đã quay ngoắt từ chính sách "tấn công quyền rũ" ("charm offensive") từng giúp họ nhận được nhiều lời tán dương sang lối hành xử cưỡng chế bằng vũ lực đúng như dự đoán từ lâu của các nhà phân tích.[1] Trong phạm vi 3.000 dặm trải hình vòng cung từ biển Hoa Đông cho đến Biển Đông (tên quốc tế là biển Nam Trung Hoa), Bắc Kinh đã nảy sinh bất hòa với nhiều nước láng giềng xung quanh các tranh chấp liên quan đến chủ quyền và nguồn tài nguyên, kể cả

<sup>1</sup> Alan Dupont là Giáo sư giảng dạy An ninh Quốc tế tại trường University of New South Wales ở Sydney, độc giả có thể liên lạc qua địa chỉ a.dupont@unsw.edu.au. Christopher G. Baker là Nghiên cứu sinh PhD tại Trung tâm Nghiên cứu An ninh Quốc tế (Centre for International Security Studies) của trường University of Sydney, và địa chỉ liên hệ qua Christopher.baker@sydney.edu.au. Tác giả muốn được gửi lời cảm ơn đến Quỹ MacArthur Foundation đã hỗ trợ cho nghiên cứu này.

những “băng hữu” năm xưa. Nếu không xử lý khéo léo, những tranh chấp này có thể sẽ sớm đẩy nền hòa bình lâu dài của Đông Á đến một kết cục đẫm máu.

Nhu cầu bảo vệ các tuyến thương mại hàng hải huyết mạch và những tài nguyên năng lượng nằm dưới đáy biển Hoa Đông và Biển Đông phần nào là những tác nhân dẫn đến cách cư xử cứng rắn của Trung Quốc trong các tranh chấp lãnh thổ ngoài khơi, bao gồm cả tuyên bố chủ quyền trên hầu hết diện tích Biển Đông.[2] Nhưng cách lý giải phổ biến này thường hay bỏ qua những nguồn sinh vật quý giá trong lòng biển – một chất xúc tác quan trọng dẫn đến hàng loạt các xung đột ở nhiều cấp độ nguy hiểm trên vùng biển Tây Thái Bình Dương, cũng như không đề cập đến vai trò của các tàu đánh cá và tàu bán quân sự Trung Quốc (những đội tàu này có trách nhiệm kiểm ngư, hải quan, hải giám, chấp pháp, và biên phòng, trong đó không ít tàu được trang bị vũ khí và có tải trọng đáng kể). Trong mắt người Trung Quốc, những ngư trường dồi dào tại biển Hoa Đông và Biển Đông cũng sẽ quyết định tương lai an ninh lương thực của nước này, giống như tầm quan trọng của dầu mỏ và khí đốt đối với ngành năng lượng trong thời gian tới.[3] Với tình trạng trữ lượng tự nhiên ngày càng suy cạn trong khi lượng cầu đang tăng nhanh, cá đã trở thành một mặt hàng chiến lược cần được bảo vệ, thậm chí bằng vũ lực nếu cần thiết.

Trong bài viết này, chúng tôi cho rằng Bắc Kinh đang tận dụng những tàu đánh bắt cá và bán quân sự của mình cho những mục đích địa chính trị theo chiến lược “đánh bắt, bảo vệ, tranh giành và xâm chiếm” (“fish, protect, contest, and occupy” – FPCO). Chiến lược này được thiết kế nhằm mục tiêu củng cố các tuyên bố chủ quyền và quyền sở hữu nguồn tài nguyên tại các đảo tranh chấp trong khu vực Tây Thái Bình Dương và ép buộc các nước tranh chấp khác phải tuân thủ, rồi sau đó là thừa nhận, lập trường của Trung Quốc. Nếu chính sách này không được đảo chiều hay tiết chế lại (và thực tế cũng không cho thấy dấu hiệu khả quan nào như vậy), nó sẽ dẫn đến những hậu quả đe dọa ổn định khu vực và thậm chí là cả nền an ninh lâu dài của chính Trung Quốc.

## **Cá – một mặt hàng chiến lược**

Các quốc gia từ lâu đã luôn phải đấu tranh để giành quyền kiểm soát những nguồn tài nguyên trọng yếu. Nhắc đến đây sẽ có nhiều người nghĩ đến vàng, bạc, và trong thời kỳ gần đây là thêm dầu, khí đốt và những kim loại quý khác. Nhưng riêng với Trung Quốc, cá đã bắt đầu chiếm vị trí quan trọng chiến lược không kém những tài nguyên trên do tình trạng khan hiếm của mặt hàng này cũng như vai trò trung tâm của cá đối với nền kinh tế, đời sống và khẩu phần ăn của người dân Trung Quốc.

Tất nhiên nguy cơ suy kiệt nguồn cung thủy hải sản không phải là nỗi lo của riêng mình Trung Quốc mà đã trở thành một vấn đề an ninh toàn cầu nổi bật trong thời kỳ hiện nay. Mối lo ngại này bắt nguồn từ nhu cầu thực phẩm của thế giới ngày càng tăng, cùng lúc với thời điểm ngành công nghiệp đánh bắt thủy hải sản đang phải đối mặt với một loạt những khó khăn từ phía nguồn cung, bao gồm vấn nạn đánh bắt quá đà, hủy hoại môi trường sống của các sinh vật biển, tình trạng gia tăng mạnh mẽ lượng tàu cá trên toàn thế giới, và những khoản trợ cấp sai lầm của chính phủ các nước. Kể từ năm 1950, sản lượng thủy hải sản khai thác trong tự nhiên và từ các trại nuôi trồng hàng năm đã tăng gấp năm lần (đạt 148 triệu tấn với giá trị thị trường là 217,5 tỷ đô-la Mỹ).[4] Đây hoàn toàn không phải là một thành tựu khoa học hay thành công trong kỹ thuật nuôi trồng thời hậu công nghiệp, mà trái lại, tình trạng đánh bắt ở mức độ chưa từng có này đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho nguồn cá trong môi trường tự nhiên. Chỉ dưới 15% trong tổng số các loài thủy sản có không gian để sinh trưởng, 85% còn lại đã rơi vào nhóm bị tận diệt, suy kiệt, hoặc đang phải phục hồi sau suy kiệt theo phân loại của Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc (FAO).[5]

Những xu thế toàn cầu này cũng đang diễn ra tại những vùng biển bao quanh Trung Quốc. Sản lượng cá của biển Hoàng Hải và biển Hoa Đông đã giảm mạnh trong suốt 20 năm qua. Trên Biển Đông, nguồn cung cấp cho 10% lượng thủy sản toàn cầu mỗi năm, tình trạng đánh bắt quá đà đang khiến nguồn cá suy kiệt nghiêm trọng, lượng cá chưa khai thác gần bờ hiện nay đã giảm xuống chỉ còn từ 5 đến 30%.[6] Thực tế này đang khiến Bắc Kinh phải đau đầu bởi Trung Quốc vừa là nguồn cung và cũng là thị trường tiêu thụ cá lớn nhất thế giới. Hơn chín triệu ngư dân – chiếm một phần tư tổng số của thế giới – đến từ Trung Quốc, và theo ước tính Bộ Nông nghiệp nước này, nếu cộng gộp cả thu nhập gia đình cùng khoản giá trị gia tăng từ các nghề liên quan đến ngư nghiệp, ngành đánh bắt thủy sản mỗi năm đóng góp 330 tỷ đô-la Mỹ (1.992 nghìn tỷ Nhân dân tệ) vào nền kinh tế Trung Quốc, tương đương với 3,5% GDP của cả nước.[7] Tuy nhiên, bất chấp sự gia tăng ấn tượng cả tương đối và tuyệt đối trong nguồn cung (mà nhờ đó Trung Quốc kể từ năm 1961 đã tăng tỷ trọng của mình từ 7% lên đến 34% trong sản lượng hải sản của thế giới), lượng tiêu thụ cá tính theo đầu người hiện nay của nước này (31,9kg) đã gấp đôi so với của thế giới (15,4%) và đang có nguy cơ cầu vượt quá cung.[8]

Nếu những con số đó vẫn chưa đủ đáng ngại thì còn ba diễn biến tiêu cực khác đang đe dọa sẽ “góp gió thành bão” (a perfect storm) đối với ngành thủy hải sản vốn đã chông chênh khó khăn của Trung Quốc. Thứ nhất, dân số quốc gia bùng nổ, tầng lớp trung lưu mở rộng nhanh chóng, cùng với công cuộc chuyển đổi kinh

tế mau lẹ đã đẩy hàng triệu nông dân và công nhân từ sâu trong lục địa di cư ra các tỉnh thành ven biển, làm gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm về cá cũng như lực lượng ngư dân thời vụ, qua đó góp thêm áp lực đè nặng lên nguồn cung cá tự nhiên. Đồng thời, tính kinh tế của quy mô cũng tạo lợi thế phát triển cho các doanh nghiệp lớn, từ đó làm giảm nguồn thu nhập lẫn khả năng đảm bảo an ninh lương thực cho các cộng đồng ngư nghiệp truyền thống trong một “vòng luẩn quẩn phức tạp và tiêu cực.”[9]

Thứ hai, do ngày càng có nhiều ngư dân tìm cách khai thác trữ lượng cá còn lại, Trung Quốc đã bước lên đứng đầu châu Á về đầu tư mở rộng các đội tàu đánh cá, cả về kích cỡ cũng như sức mạnh. Trong khi các khu vực khác đã ổn định quy mô đội tàu thuyền đánh cá của mình trong những thập niên cuối thế kỷ XX, thì châu Á trong cùng thời gian đó lại tăng gấp đôi quy mô của lực lượng này và đến hiện nay đã chiếm ba phần tư đội tàu đánh bắt có động cơ của thế giới.[10] Đội tàu Trung Quốc cũng đứng đầu thế giới về số lượng và tải trọng nếu tính cả những tàu hoạt động trong nội địa.[11] Việc điều chỉnh và thu nhỏ quy mô của đội tàu xuống mức độ đảm bảo bền vững là một bài toán nan giải và phức tạp, do bên cạnh các áp lực chính trị và kinh tế nội bộ về hỗ trợ cho các cộng đồng ngư nghiệp, giới chức còn tỏ ra không sẵn sàng áp đặt những quy định về giấy phép hoạt động và mức hạn chế đánh bắt.[12]

Chính phủ Trung Quốc cũng không giúp cải thiện tình hình khi cung cấp các khoản trợ cấp cho ngành ngư nghiệp lên đến hơn 4 tỷ đô-la Mỹ hàng năm, tương đương với một phần tư tổng các khoản trợ cấp của toàn châu Á và khoảng 15% của toàn thế giới cộng lại.[13] Các khoản trợ cấp này giữ cho mặt bằng giá của mặt hàng ở mức cao giả tạo và khuyến khích các ngư dân không hiệu quả tiếp tục tham gia vào ngành đánh bắt. Trong khi đó, số tiền ấy lẽ ra nên đầu tư cho việc tái cơ cấu ngành và vào quá trình giảm thiểu từng bước số lượng các tàu thuyền đánh cá. Trong những năm gần đây, Bắc Kinh đã nghiêm túc bắt tay vào giải quyết tình trạng mất cân bằng về cung thông qua nỗ lực thu nhỏ quy mô của đoàn tàu cá quốc gia, tăng cường đầu tư vào ngành nuôi trồng thủy hải sản, tổ chức đào tạo lại cho đội ngũ ngư dân thất nghiệp, và áp đặt các lệnh cấm đánh bắt và giới hạn đánh bắt tối đa, tuy nhiên hiệu quả thu về đều rất khiêm tốn.[14] Vẫn còn quá nhiều tàu thuyền đánh cá đang cùng nhau săn đuổi lượng cá quá ít ỏi, và rất khó để thuyết phục những ngư dân lâu năm từ bỏ “cần câu cơm” của họ trong khi đây vẫn là nghề sinh lời tốt, nhất là khi giá cả vẫn tiếp tục xu hướng tăng dần đều.

Thứ ba, những ràng buộc về luật pháp quốc tế được hệ thống hóa trong Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển 1982 (UNCLOS) đã thu hẹp phạm vi đánh bắt

trên vùng biển mở và đồng thời gắn quyền đánh bắt với các vấn đề chủ quyền. Điều này đã làm phức tạp hóa quá trình xét xử và giải quyết các tranh chấp về lãnh thổ lẫn quyền khai thác hải sản trên biển Hoa Đông và Biển Đông. Quy định về Vùng Đặc quyền Kinh tế (EEZ – vùng biển mở rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở, đảo và các cấu tạo trên biển thuộc chủ quyền của một quốc gia) cũng làm cho vấn đề thêm phần rối rắm khi trao cho các nước quyền sở hữu đối với tất cả các nguồn tài nguyên dưới vùng biển thuộc EEZ, bao gồm nguồn cá, dầu mỏ, khí đốt và những khoáng sản giá trị khác dưới đáy biển. Kết quả là ngư dân từ Trung Quốc và các quốc gia khác phải đối mặt với một lựa chọn khó khăn: hoặc tuân thủ theo luật định, chấp nhận sản lượng đánh bắt và thu nhập của mình giảm sút trầm trọng, hoặc là liều lĩnh đánh bắt phạm pháp và đối mặt với nguy cơ bị bắt giữ và tịch thu lượng cá khai thác được.

### **Những căn nguyên của chính sách của Trung Quốc**

Dù xác định được thực tế cá là một mặt hàng có giá trị cao và các ngư dân Trung Quốc đang dẫn thân vào con đường ngày càng nguy hiểm để thu được những mẻ cá đưa về bờ, thì điều đó thực chất không hé lộ nhiều cho chúng ta về những động cơ đằng sau chính sách ngư nghiệp và rộng hơn là chiến lược biển của Trung Quốc. Đây vẫn còn là một ẩn số, và quá trình xây dựng chính sách hết sức thiếu minh bạch của Bắc Kinh bên cạnh một mạng lưới đông đảo và chông chéo các cơ quan hữu quan của ngành lại càng khiến vấn đề trở nên phức tạp hơn nữa. Ví dụ như không phải lúc nào cũng có thể xác định rõ mức độ độc lập trong quyết định của một thuyền trưởng tàu cá khi chọn nơi đánh bắt, hay đến mức nào thì họ phải thông báo cho các cơ quan hàng hải Trung Quốc về vị trí thuyền của mình. Thông tin về những chỉ thị chính sách kiểm soát các hoạt động của tàu cá Trung Quốc và những cơ quan đảm trách an ninh biên giới lãnh hải và kiểm ngư, ngư chính và chấp pháp cũng rất hạn chế. Một trở ngại lớn hơn chính là thái độ thiếu hợp tác của Bắc Kinh khi họ luôn từ chối chỉ rõ phạm vi tuyên bố chủ quyền trên Biển Đông của mình và ngược lại cũng không muốn thảo luận về bản chất cụ thể trong những phản đối của họ đối với các tuyên bố đối địch.

Dù là một sự pha trộn giữa những khẳng định yêu sách thiếu căn cứ và các luận điệu công kích gay gắt, nhưng các chính sách được công bố của Trung Quốc thực tế lại giúp hé mở đôi điều về chiến lược biển của nước này. Kể từ năm 2010, các tuyên bố chính thức cũng như bình luận báo chí của Trung Quốc ngày càng thể hiện giọng điệu cứng rắn rõ rệt nhằm hậu thuẫn cho các tuyên bố chủ quyền và quyền đánh bắt của nước này ở những vùng đảo tranh chấp trên Biển Đông và Hoa

Đông, và Bắc Kinh cũng đã biểu lộ quan điểm quyết liệt hơn về các vấn đề tranh chấp biển nói chung.[15] Các tuyên bố chính thức của các bộ trưởng, cũng như những bài xã luận và bình luận trên các trang báo phổ biến của Trung Quốc, thường không ngần ngại sử dụng những cụm từ như “chủ quyền không thể tranh cãi” và “lãnh thổ cố hữu”, cho thấy thái độ không nhân nhượng trong vấn đề này.[16] Thậm chí các bài bình luận trên báo chí dường như có chủ định kích động, đặc biệt thường hay dẫn lời của các đại diện từ quân đội Trung Quốc.

Trong suốt thời kỳ đóng băng quan hệ với Philippines năm 2012 do tranh chấp Bãi cạn Scarborough/Hoàng Nham, Tướng Xu Yan từ Học viện Quốc phòng Trung Quốc (trực thuộc Quân đội Giải phóng Nhân dân – QĐGPND) đã phát biểu trên tờ *China Daily* rằng nếu Philippines “dám nâng cấp hoạt động của cảnh sát biển thành các chiến dịch quân sự thì họ sẽ phải hứng chịu một tai họa khủng khiếp khi Trung Quốc giáng đòn đáp trả hành vi tấn công của họ”.[17] Trước đó một bài viết trên *PLA Daily*, tờ báo chính thức của QĐGPND, đã cảnh báo rằng “phía Philippines sẽ phải gánh chịu thiệt hại cay đắng do chính mình gây ra” nếu nước này cố tình bắt giữ ngư dân Trung Quốc.[18] Khi tổng kết lại các bài đưa tin đến công chúng về quan hệ ngoại giao Trung Quốc-Philippines trong tranh chấp lãnh thổ và đánh bắt cá, một học giả kỳ cựu về Đông Nam Á đã không thể tìm được bất cứ ví dụ nào cho thấy Trung Quốc nghiêm túc xem xét những phản đối từ Philippines hay thậm chí còn không buồn nghiên cứu vấn đề này. Trong tất cả các trường hợp, Trung Quốc đều lập tức bác bỏ mọi lời lẽ hay phản biện từ phía đối phương.[19]

Tuy nhiên, rõ ràng có những rủi ro trong chính sách kết hợp các lời lẽ với hành động như vậy. Kể cả khi dùng đến giọng lưỡi đanh thép, Bắc Kinh cũng không phải là bên duy nhất áp dụng ngôn từ quyết liệt để đẩy mạnh những lợi ích địa chính trị của mình, biểu lộ sự cương quyết và kiên định để khiến các nước khác tin rằng phản đối là vô hiệu. Người ta hoàn toàn có thể suy luận ra chiến lược thực sự của Trung Quốc dựa trên những hành động trên biển của nước này sau một khoảng thời gian dài nhất định. Do các tranh chấp chủ quyền quanh bờ biển Tây Thái Bình Dương đột ngột tăng cao, hiện nay đã có đủ các nghiên cứu điển hình để chứng minh vai trò của các đội tàu đánh cá và bán quân sự của Trung Quốc trong chiến lược biển tổng quát của nước này. Một “mẫu” hành xử chung đang dần hiện rõ, cho thấy các tàu cá và bán quân sự của Trung Quốc đã phối hợp ở mức độ cao hơn so với suy đoán trước đây, và thậm chí ở một số trường hợp còn có sự can dự của lực lượng QĐGPND. Thực tế chứng minh xu thế này không chỉ diễn ra trên vùng Biển Đông đang tranh chấp nóng bỏng, mà còn trên biển Hoa Đông trong các

đụng độ liên tiếp giữa Trung Quốc với Nhật Bản và Hàn Quốc về quyền đánh bắt cá.

### **Những tương đồng với quá khứ**

Chiến lược hiện nay của Trung Quốc có nhiều tiền lệ chính sách bắt nguồn từ cuộc xung đột năm 1974, khi Trung Quốc giành quần đảo Hoàng Sa từ tay chính quyền Nam Việt Nam, và giờ đây Bắc Kinh đang tái áp dụng những chiến thuật tương tự trong các tranh chấp gần đây. (Quần đảo Hoàng Sa, theo cách gọi của Việt Nam và Trung Quốc gọi là Xisha Qundao hay Tây Sa quần đảo, nằm cách lãnh thổ hai nước khoảng cách gần như bằng nhau. Phía bắc của quần đảo – nhóm đảo An Vĩnh [Amphitrite Group hay Tuyên Đức theo cách gọi của Trung Quốc] do Trung Quốc chiếm cứ năm 1956, và phần phía nam là Nhóm Lưỡi Liềm [Crescent Group hay Lạc quần đảo trong cách gọi của Trung Quốc] nằm dưới quyền quản lý hành chính của chính quyền Nam Việt Nam cho đến năm 1974). Ban đầu Bắc Kinh tuyên bố họ chỉ quan tâm đến việc đảm bảo các tàu cá của mình có quyền tiếp cận những ngư trường truyền thống của Trung Quốc quanh Hoàng Sa do họ đã chiếm được vùng phía bắc của quần đảo từ năm 1956. Những dấu hiệu đầu tiên cho thấy việc Trung Quốc ấp ủ kế hoạch chiến lược hơn bắt đầu bộc lộ khi số lượng các tàu đánh bắt cá tiến vào vùng biển quanh nhóm đảo này đột ngột tăng vọt trong nửa cuối năm 1973. Do Nam Việt Nam có duy trì một đơn vị đồn trú nhỏ trên một trong các đảo phía nam cùng với các chuyến tuần tra hải quân thông thường, hiện tượng nhiều tàu cá bỗng dưng ra vào tấp nập như vậy không thể là điều ngẫu nhiên, do các thuyền trưởng chắc hẳn sẽ không muốn mạo hiểm tàu mình cùng thành quả đánh bắt, trừ khi họ biết chắc sẽ có chính phủ hậu thuẫn từ phía sau.

Vào ngày 16/01/1974, một nhóm lính thủy đánh bộ Nam Việt Nam phát hiện hai tàu đánh cá Trung Quốc và một đội lính QĐGPND đang có mặt trên một trong các đảo thuộc tuyên bố chủ quyền của Sài Gòn, và một đội lính thứ hai trên đảo cạnh đó cũng thuộc quyền quản lý của miền Nam Việt Nam. Đội lính của Trung Quốc chiếm đảo từ một tàu đổ bộ với sự yểm trợ của hai tàu tuần tra *Kronstadt* có tên lửa dẫn đường. Tiếp sau đó một cuộc đụng độ hải quân nghiêm trọng đã nổ ra, Bắc Kinh gửi các tàu hải quân cỡ lớn cùng lực lượng vũ trang đến vùng biển này, đánh chìm một tàu hộ tống nhỏ của Nam Việt Nam, trục xuất các lực lượng phòng vệ của đối phương, và cuối cùng giành quyền kiểm soát toàn bộ quần đảo Hoàng Sa.[20]

Hai thập niên sau, Trung Quốc lại áp dụng chiến thuật với nhiều điểm tương đồng cơ bản trong tranh chấp với Philippines tại nhóm đảo Trường Sa/Kalayaan.

(Quần đảo Trường Sa phía Philippines đôi khi gọi là Nhóm đảo Kalayaan). Vào năm 1995, các tàu hải quân Philippines đã phát hiện và phá hủy một hệ thống mà Trung Quốc gọi là "các cấu trúc xây dựng cho ngư dân" trên một dải san hô ngầm nằm ở phía đông quần đảo Trường Sa.[21] Dải đá ngầm này được biết đến với tên dải Vành Khăn (Mischief Reef) và trước đó chưa từng nằm trong tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc. Dải Vành Khăn nằm trong khu vực EEZ của Philippines và cách bờ biển gần nhất của Trung Quốc đến hơn 1.000km. Trung Quốc đã phản ứng quyết liệt bằng cách điều các tàu hải quân đến dải đá, nổ súng và áp đảo Hải quân Philippines. Hành động này khiến cả khu vực rung động và bất ngờ gây ra rạn nứt nghiêm trọng trong quan hệ với Manila. Sau khi hai bên đi đến thống nhất là chỉ có các đối tượng dân sự được sử dụng những cấu trúc này, Trung Quốc vẫn tiếp tục cho nâng cấp công trình này thành những nền bê tông kiên cố làm điểm đồn trú cho binh lính và trực thăng.[22] Đây rõ ràng không phải là nơi trú ẩn cho các ngư dân như lời Trung Quốc phát biểu.[23]

Đáp lại thái độ bất mãn và những phản đối từ phía Việt Nam và Philippines, Bắc Kinh còn đơn phương áp đặt một lệnh cấm đánh bắt hàng năm quanh quần đảo Hoàng Sa và một số khu vực quanh Trường Sa trong vòng ba tháng từ tháng Năm đến tháng Tám kể từ năm 1999, dưới vỏ bọc là bảo vệ nguồn cá. Thời gian áp dụng lệnh cấm rơi vào đúng giai đoạn đỉnh điểm của mùa đánh bắt của Việt Nam và phạm vi triển khai cũng lấn vào vùng EEZ của nước này và Philippines. Các biện pháp thi hành lệnh cấm bao gồm phạt tiền, tống giam, tịch thu phương tiện, đâm va tàu, cố ý đánh chìm, nổ súng, và giam giữ tàu thuyền.[24] Một quan chức Việt Nam đã từng phát biểu: "đôi khi khó có thể phân biệt giữa được những gì mà chính quyền Trung Quốc đang làm đối với ngư dân của chúng tôi so với hành động của hải tặc và cướp có vũ khí trên biển".[25]

Vào tháng 4/2012, tàu cá Trung Quốc lại một lần nữa là nhân tố xúc tác làm bùng phát một cuộc đối đầu với Philippines, lần này là trên Bãi cạn Scarborough, cách tỉnh Zambales 220km về phía tây và cũng nằm trong vùng EEZ của Philippines. (Bãi cạn Scarborough còn được Philippines gọi là Bãi cạn Panatag và Bajo de Masinloc, và Trung Quốc gọi là Đảo Hoàng Nham). Một máy bay hải giám của Philippines phát hiện tám tàu cá của Trung Quốc đang thả neo trong khu vực bãi cạn vào ngày 8/4. Tàu hải quân *Gregorio del Pilar* đã được cử đến hiện trường để kiểm tra các tàu cá này của Trung Quốc và tìm thấy trong khoang cá của các tàu một lượng lớn san hô, sò tai tượng, và cá mập mà phía Philippines kết luận là đánh bắt trái phép.[26] Trung Quốc sau đó đã lên án ngược lại rằng các tàu cá của họ đang trú ẩn tránh bão thì bị hải quân Philippines sách nhiễu. Do tàu *Gregorio del Pilar* chủ định bắt giữ các ngư dân, hai tàu hải giám Trung Quốc đã can thiệp và

chen vào đậu giữa các tàu cá và tàu hải quân của Philippines nhằm cản trở việc bắt giữ.[27] Để xoa dịu tình hình, một tàu tìm kiếm cứu nạn của lực lượng tuần duyên Philippines đã được điều ra thay thế cho *Gregorio del Pilar*. Nhưng đáp lại thiện chí này, Trung Quốc đã cử một trong các tàu tuần ngư và ngư chính vũ trang thế hệ mới là tàu *Ngư chính-310 (Yuzheng 310)* tải trọng 2.589 tấn.[28] Phía Philippines sau đó đã cho rút các tàu của mình ra khỏi bãi cạn, nhưng Trung Quốc vẫn tiếp tục tăng cường các hoạt động tuần tra tại đây, từ đó gửi đi một thông điệp rõ ràng rằng nước này sẽ không rút tuyên bố chủ quyền của họ với bãi cạn này và các ngư trường xung quanh.[29]

Các tàu cá của Trung Quốc cũng xuất hiện với số lượng lớn chưa từng có quanh nhóm đảo Natuna của Indonesia. Đây là một nhóm gồm 272 đảo nằm ở cực nam Biển Đông, thuộc tỉnh Riau, cách lãnh thổ Trung Quốc gần 2.000km. Điều này cho thấy tầm hoạt động ngày càng xa về phía nam của các tàu cá Trung Quốc và phạm vi tuyên bố chủ quyền và quyền đánh bắt rộng lớn của nước này. Vào tháng 6/2009, Hải quân Indonesia đã bắt giữ 75 ngư dân Trung Quốc trên 8 chiếc thuyền vì đánh bắt trái phép trong vùng EEZ của nhóm đảo Natuna. Đáp lại, Bắc Kinh như thường lệ nổi giận và thẳng thừng yêu cầu trả tự do cho các ngư dân của mình ngay lập tức.[30] Phản ứng này đã làm dấy lên lo ngại từ Jakarta rằng tuyên bố chủ quyền rộng lớn trên Biển Đông của Trung Quốc có thể sẽ cắt qua rìa phía bắc vùng EEZ của quần đảo Natuna, ngay cả khi Indonesia không có tuyên bố chủ quyền trên bất cứ thực thể tranh chấp nào của nhóm đảo Trường Sa ở phía bắc nước này và chưa bao giờ nhìn nhận Trung Quốc là một nước láng giềng trên biển.[31]

Vụ việc nghiêm trọng hơn xảy ra một năm sau đó đã khẳng định điều Jakarta lo sợ nhất. Tàu hải quân Indonesia bắt giữ mười tàu đánh cá của Trung Quốc ở phía bắc Natuna, một vùng biển nằm hoàn toàn trong khu vực EEZ hai trăm hải lý của nước này. Theo xác nhận của quan chức Indonesia, các tàu cá đã xâm phạm (vùng biển của Indonesia) một "cách có chủ ý và có phối hợp nhịp nhàng". Trong vòng vài giờ đồng hồ ngư dân bị bắt giữ, hai tàu Trung Quốc quy mô chiến hạm "có trang bị súng hạng nặng" đã đến hiện trường và một cuộc đụng độ căng thẳng đã nổ ra trước khi các tàu đánh cá được thả.[32] Lo ngại bị vướng vào xung đột với Trung Quốc hoặc nhằm tránh củng cố các yêu sách của Bắc Kinh đối với quần đảo Natuna, chính phủ Indonesia đã chọn cách giảm nhẹ mức độ nghiêm trọng của vụ việc này với dư luận, dù các quan chức vẫn kín đáo bày tỏ mối nghi ngại của họ với những ý đồ của Trung Quốc cũng như dấu hiệu phối hợp rõ ràng giữa các tàu cá xâm phạm và các lực lượng trên biển của nước này.[33]

Nếu cách hành xử như vậy chỉ được áp dụng gói gọn trong một vùng biển hoặc với một nước cá biệt thì ta có thể suy luận rằng sự quyết liệt của Trung Quốc đơn thuần là do họ quá nhạy cảm đối với một vùng biển nhất định hoặc trong một mối quan hệ song phương đặc biệt căng thẳng. Tuy nhiên, thực tế lại chứng minh điều ngược lại, khi mà Trung Quốc cũng triển khai lập trường không nhượng bộ tương tự trong vấn đề chủ quyền trên biển Hoa Đông và kết hợp sử dụng các tàu đánh cá và bán quân sự để kích động các tranh chấp với nhiều quốc gia trên toàn bộ vùng Tây Thái Bình Dương, mà không quan tâm tình trạng quan hệ bang giao của nước đó với Trung Quốc từ trước tới nay tốt hay không. Lấy trường hợp của Hàn Quốc làm ví dụ: vào năm 2011, Seoul đã bắt giữ gần 500 tàu thuyền đánh cá của Trung Quốc, tăng 20% so với năm trước đó, đặc biệt các vụ xâm phạm từ phía Trung Quốc tăng vọt vào mùa đánh bắt cua biển.[34] Giới chức Hàn Quốc tuyên bố số lượng đông đảo các tàu Trung Quốc đánh bắt trái phép (với những chiến thuật đáp trả ngày càng hung hăng) có nguy cơ sẽ áp đảo cả lực lượng thi hành pháp luật trên biển của họ. Trong những năm gần đây đã xảy ra một số vụ xô xát dẫn đến thương vong trên biển, trong đó nổi bật là vụ một thuyền trưởng tàu cá Trung Quốc dùng dao tấn công các cảnh sát biển Hàn Quốc, khiến một cảnh sát nước này tử vong.[35] Đáng chú ý trong một diễn biến khác, các tàu cá Trung Quốc đã tập hợp thành các đội lên đến mười hai tàu và dàn trận đối đầu với lực lượng cảnh sát biển Hàn Quốc, dùng sào móc thuyền, thanh kim loại và xẻng làm vũ khí chống lại đạn cao su của các nhân viên cảnh sát Hàn Quốc.[36]

Một tàu lưới Trung Quốc cũng từng góp phần đẩy tranh chấp lãnh thổ với Nhật Bản vốn đã nóng bỏng lên đến đỉnh điểm. Vào tháng 9/2010, tàu tuần duyên Nhật đã bị một tàu cá Trung Quốc đâm thủng khi đang cố gắng bắt giữ tàu này vì tội đánh bắt trái phép trên vùng biển bao quanh quần đảo Senkaku/Điếu Ngư. Dù đây không phải là lần đầu tiên các vụ va chạm liên quan đến tàu cá Trung Quốc là tác nhân thổi bùng những tranh cãi ngoại giao gay gắt giữa hai nước,[37] nhưng vụ việc đáng chú ý bởi hai lý do. Thái độ tự tin của thuyền trưởng tàu cá Trung Quốc cùng với phản ứng gay gắt và thẳng thừng của Bắc Kinh về vụ bắt giữ đối lập hoàn toàn với giọng điệu chùng mịch và thận trọng từ các nước khác khi Trung Quốc bắt giữ tàu cá của họ.[38]

Tân Hoa Xã, hãng thông tấn chính thức của Trung Quốc cáo buộc Nhật Bản đã dựng lên màn kịch đụng độ trong khi “vi phạm nghiêm trọng và thách thức trắng trợn chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc” và “bày trò lừa gạt thế giới và dư luận quốc tế”.[39] Cuộc tranh chấp giữa hai quốc gia này vẫn tiếp tục là điểm nóng nhức nhối và nguy hiểm nhất khu vực theo đánh giá của nhiều người vì có sự tham

gia của hai cường quốc lớn nhất Đông Á, đồng thời có nguy cơ lôi kéo Mỹ vào cục diện với tư cách là đồng minh và nước bảo hộ an ninh tối hậu của Nhật Bản.

## **Nước cờ cuối của Trung Quốc**

Tựu chung lại, những vụ việc trên đã cho thấy một chiến lược đang ngày càng hiện rõ của Trung Quốc, đó là “đánh bắt, bảo vệ, tranh chấp và chiếm cứ” (“fish, protect, contest, and occupy” (FPCO)). Chiến lược này là một phần không thể thiếu trong ván cờ lâu dài mà Bắc Kinh đang tiến hành ở Tây Thái Bình Dương nhằm đẩy mạnh các yêu sách đối với chủ quyền và nguồn tài nguyên. Rõ ràng nếu xét từ tần suất, phương thức, và phạm vi địa lý rộng lớn của các cuộc xâm nhập đánh bắt từ phía Trung Quốc có thể thấy đội tàu đánh cá này đã được ngầm bật đèn xanh để phớt lờ những tuyên bố chủ quyền các quốc gia khác trong khu vực và đánh bắt ở những vùng biển bao quanh nhiều cấu tạo đang bị tranh chấp trên Biển Đông và Hoa Đông. Bên cạnh đó cũng có bằng chứng cụ thể và thuyết phục cho thấy Bắc Kinh đang cố tình sử dụng loại tàu này cho mục đích thăm dò mức độ kiên quyết của các quốc gia tuyên bố chủ quyền khác, đồng thời chứng tỏ tầm với của sức mạnh biển Trung Quốc. Nếu các quốc gia tranh chấp khác phản đối qua con đường ngoại giao hoặc trực tiếp thách thức sự hiện diện của các tàu cá Trung Quốc, Bắc Kinh sẽ lập tức bác bỏ các cáo buộc đó và gửi các tàu bán quân sự của những lực lượng hải giám và kiểm ngư của mình đến hỗ trợ cho tàu cá.

Khi tàu cá Trung Quốc tiến vào một vùng tranh chấp, sẽ có một trong hai trường hợp sau xảy ra. Tình thế thứ nhất, sự xuất hiện của Trung Quốc ở khu vực này sẽ kích động phản ứng của đối thủ, và Bắc Kinh từ đây có thể quy chụp hành động đó là hung hăng hoặc không chính đáng. Điều này sẽ tạo cơ mở đường cho các tàu bán quân sự nước này đến “giải cứu” những tàu cá, và trở thành nguyên nhân biện hộ cho sự hiện diện chưa hề có tiền lệ của các tàu Trung Quốc tại đây, sau đó họ sẽ dễ dàng áp đặt lệnh ngăn cấm quyền tiếp cận ngư trường truyền thống của các ngư dân địa phương. Trong trường hợp thứ hai, đối phương không có phản ứng đối với sự xâm phạm của Trung Quốc – và tiếp đến là Trung Quốc dễ dàng tiến hành chiếm cứ khu vực này, thường là đi kèm theo hoạt động xây dựng những công trình quân sự và triển khai đóng quân.[40]

Từ góc nhìn của Trung Quốc, chiến lược FPCO có thêm hai ưu điểm khác. Quy mô hùng hậu của đội tàu cá nước này, được hậu thuẫn bởi một lực lượng hải quân và bán quân sự trên biển ngày càng mạnh, đem đến cho Trung Quốc một lợi thế quyết định trong những lần đối đầu trên biển với các nước láng giềng ven biển. Cách biệt sức mạnh này sẽ ngày càng mở rộng trong tương lai khi Trung Quốc tiếp

tục mạnh tay đầu tư vào tàu thuyền, phương tiện giám sát và công nghệ liên lạc (trừ một ngoại lệ đặc biệt là Nhật Bản – quốc gia cũng đang sở hữu một lực lượng hải quân và tuần dương tầm cỡ thế giới). Nhờ sự hỗ trợ của một lực lượng hải quân hùng hậu, hoạt động đánh bắt cá vẫn tiếp diễn tại những đảo và cấu tạo địa lý tranh chấp, và điều này giúp Trung Quốc củng cố thêm các tuyên bố chủ quyền, bởi theo Công ước Luật biển UNCLOS việc khai thác sử dụng, chiếm cứ và quản lý hành chính được chứng minh trên thực tế tại đều có liên hệ tới quyền sở hữu của quốc gia đó.[41]

Tuy nhiên những dẫn chứng trên không phải để kết luận rằng tất cả các hoạt động đánh bắt của Trung Quốc luôn có sự phối hợp thống nhất. Và điều này cũng không đồng nghĩa là toàn bộ các tàu cá của Trung Quốc đều hoạt động như mũi tấn công mở đường cho một lực lượng bán quân sự chặt chẽ được thiết lập riêng cho những mục đích địa chính trị. Thực tế còn phức tạp và rối ren hơn thế. Hầu hết các ngư dân Trung Quốc cũng giống như những đồng nghiệp khác trong khu vực, họ cũng đang cố gắng kiếm kế sinh nhai trong một môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, và công việc cùng cuộc sống của họ chỉ dựa vào khoang cá đầy khi trở về cảng. Cũng phải nói thêm, không phải lúc nào ngư dân nước này cũng đóng vai trò là nhân tố kích động xung đột: nhiều trường hợp trên thực tế đã chứng minh các nước khác cũng truy đuổi tàu cá Trung Quốc ra khỏi ngư trường truyền thống của chính họ, hoặc các cơ quan chấp pháp biển từ nước khác cũng cư xử bạo lực với ngư dân Trung Quốc.[42] Hơn nữa, Bắc Kinh phải quản lý một diện tích biển rộng lớn và từ đó nảy sinh nhu cầu chính đáng là phải đẩy mạnh công tác giám sát biển và bảo vệ hoạt động ngư nghiệp. Tuy nhiên, thực tế hiện nay chứng minh rõ ràng đội tàu cá của Trung Quốc được khuyến khích đi đánh bắt ở những vùng biển tranh chấp trong tầm giám hộ của các tàu tuần tra bán quân sự.

Thật không may, tình trạng có quá nhiều cơ quan cùng đảm trách việc chấp pháp và an ninh trên biển đã gây ra một hệ quả không lường trước: các bên giẫm chân lên nhau trong trách nhiệm bảo vệ ngư trường. Điều này khiến quá trình ra quyết định thêm phức tạp và làm gia tăng các va chạm và cạnh tranh về địa hạt tài phán chuyên trách giữa các cơ quan ban ngành. “Chín con rồng khuấy động biển khơi” (“cửu long náo hải”) – một cách ví von lấy từ điển tích chín người con trai của long vương quần thảo biển cả, thường hay xuất hiện trong các tác phẩm nghệ thuật cổ của Trung Quốc – giờ đây được sử dụng để mô tả về các ban bộ chính sách Trung Quốc, xuất phát từ tình trạng phối hợp thiếu đồng bộ giữa các cơ quan chính phủ nắm giữ trách nhiệm về Biển Đông và Hoa Đông.[43] Để minh họa rõ ràng cho vấn đề này có thể lấy trường hợp năm trong số chín con rồng ngày nay là những cơ quan hàng hải trọng yếu của quốc gia với nhiệm vụ chồng chéo nhau.

Lực lượng Tuần duyên Trung Quốc (China Coast Guard – CCG) đảm nhận công tác biên phòng và chiến đấu chống tội phạm; Cơ quan quản lý An toàn Hàng hải (Maritime Safety Administration – MSA) phụ trách kiểm tra tàu bè, đảm bảo thông thoáng cho các tuyến đường biển, và giao thông hàng hải; Cơ quan Thực thi luật thủy sản (Fisheries Law Enforcement Command – FLEC) giám sát tất cả các hoạt động liên quan đến ngư nghiệp; Cơ quan giám sát hàng hải Trung Quốc (China Marine Surveillance – CMS) có trách nhiệm bảo vệ môi trường, tiến hành nghiên cứu biển và đảm bảo thi hành Luật về Vùng đặc quyền kinh tế; và Tổng cục Hải quan Chống buôn lậu (Customs Anti-Smuggling Bureau – CASB) bên cạnh nhiệm vụ thu các khoản lệ phí hải quan và ngăn chặn buôn lậu, còn được trao quyền thực thi pháp luật tại vùng lãnh thổ và lãnh hải Trung Quốc có tuyên bố chủ quyền.[44]

Mỗi cơ quan đều sở hữu đội tàu bán quân sự riêng nhưng trong đó hai con rồng hùng mạnh nhất chính là CMS và FLEC. Hai lực lượng này có thể triển khai những đội tàu siêu mạnh, bao gồm cả các tàu khu trục hải quân cũ và tàu cung ứng, một số còn được vũ trang đầy đủ và có tải trọng không hề thua kém những tàu lớn hơn trong lực lượng Hải quân của QĐGPNĐ.[45] Các tàu này có vai trò phụ trợ ngày càng quan trọng trong việc đẩy mạnh những lợi ích an ninh biển mở rộng của Bắc Kinh, từ đó không chỉ bảo vệ các lợi ích thương mại của Trung Quốc mà còn đóng góp không nhỏ cho các tính toán địa chính trị. Trên thực tế, chính đội tàu của FLEC là đơn vị đứng ra bảo vệ các tàu cá và cả những vùng lãnh hải tranh chấp của Trung Quốc. Tính riêng trong chín tháng đầu năm 2011, theo báo cáo, đội tàu ngư chính của FLEC đã đối đầu với 22 tàu có vũ trang từ Việt Nam, Philippines và Indonesia.[46] Trong khi đó, tàu của CMS cũng bắt đầu tiến hành tuần tra định kỳ vùng Biển Đông và Hoa Đông kể từ năm 2008, và can dự vào một số sự cố tàu cá với Việt Nam cũng như sự kiện Bãi cạn Scarborough/Hoàng Nham gây căng thẳng quan hệ với Philippines.



*Ngư chính-88 (YuZheng-88)*, tàu lớn nhất trong đội tàu của FLEC, trọng tải 15.000 tấn, được nâng cấp từ một tàu tiếp liệu hải quân.[47]

Không chỉ có các nước láng giềng Trung Quốc cảm nhận được hơi lửa của rồng. Vào tháng 3/2009, khi tàu thăm dò đại dương của Hải quân Hoa Kỳ có tên USNS *Impeccable* đang làm nhiệm vụ thám sát trên vùng biển quốc tế cách đảo Hải Nam 120km về phía nam thì bị năm tàu Trung Quốc áp sát (gồm một tàu giám sát đại dương của Hải quân, một tàu tuần tra của FLEC, một tàu của CMS và hai tàu đánh cá nhỏ).[48] Phía Trung Quốc đã có hành động “cản trở nguy hiểm trên biển” khi ném các thanh gỗ xuống phía trước tàu *Impeccable*, buộc tàu này phải dừng khẩn cấp, và sau đó dùng gậy gộc để cản trở các thiết bị do thám lắp phía sau tàu.[49] Cuộc gây hấn này tiếp diễn cho đến khi con tàu phi vũ trang *Impeccable* buộc phải rời khỏi vùng biển.

Một vụ việc tương tự đã tái diễn vào tháng 6/2011 và lần này liên quan đến một tàu thăm dò địa chấn đang hoạt động ngoài khơi bờ biển Việt Nam. Tàu *Viking II*, đăng ký tại Na Uy và được tập đoàn dầu khí PetroVietnam thuê lại, đang hoạt động ngoài khơi bờ biển đông nam gần Bãi Tư Chính (Vanguard Bank), cách xa quần đảo Hoàng Sa và hoàn toàn nằm trong vùng EEZ của Việt Nam. Một tàu cá của Trung Quốc đã có hành động rõ ràng không liên quan đến mục đích đánh bắt, đó là cố tình sử dụng một “thiết bị cắt cáp chuyên dụng” để cắt thiết bị thăm dò để đứt gấn sau tàu *Viking II*.<sup>[50]</sup> Bắc Kinh sau đó đã lên tiếng khẳng định tàu cá của họ bị tàu vũ trang của Việt Nam truy đuổi và vô tình vướng vào cáp của tàu *Viking*, do đó họ không còn lựa chọn nào khác ngoài phải cắt cáp sau hơn một giờ đồng hồ bị lôi đi.<sup>[51]</sup> Câu trả lời này vẫn không lý giải được tại sao trên tàu cá của Trung Quốc lại có một thiết bị cắt cáp chuyên dụng hay sự xuất hiện tình cờ của hai tàu lớn CMS tại hiện trường khi đó. Đồng thời nó cũng không đủ động đến hành vi gây hấn trước đó của Trung Quốc đối với tàu *Viking II* và một tàu thăm dò địa chấn khác của Việt Nam là *Bình Minh 02*. Tàu *Bình Minh 02* đã bị bắt cáp vào tháng 5/2011 trong một lần đụng độ với 3 tàu của CMS mà giới chức Trung Quốc mô tả đây là “hành động chấp pháp hoàn toàn bình thường”.<sup>[52]</sup>

Việc sử dụng các đơn vị hàng hải dân sự cho những mục đích chiến lược đang có dấu hiệu tăng nhanh trong thời gian qua, và điều này cũng phù hợp với trọng tâm chính sách mới được đặt vào lĩnh vực hàng hải. Theo Kế hoạch 5 năm lần thứ 11, các cơ quan chấp pháp hàng hải Trung Quốc sẽ được chú trọng mở rộng và trang bị dàn máy bay và tàu hiện đại. Đến năm 2015, CMS dự tính sẽ sở hữu 16 máy bay vào 350 tàu tuần tra. Các cơ quan khác, tiêu biểu là MSA và FLEC, đến năm 2018 cũng sẽ được cấp loạt tàu và máy bay mới, gồm 36 ca-nô và tàu tuần tra hiện đại.<sup>[53]</sup> Với khoản đầu tư này, vào năm 2020 Trung Quốc sẽ có trong

tay đội tàu bán quân sự hiện đại nhất châu Á, vượt tiềm lực hùng hậu của đội cảnh sát biển Nhật Bản với khoảng cách đáng kể, khả năng sẽ gây ảnh hưởng rõ rệt đến xung đột Senkaku/Điếu Ngư cũng như những tranh chấp lãnh hải căng thẳng không kém khác trên Biển Đông.

Nhận thức được vai trò ngày càng quan trọng của thủy hải sản, bên cạnh năng lượng và thương mại đường biển đối với quá trình phát triển kinh tế đất nước, Kế hoạch 5 năm lần thứ 12 của Trung Quốc được công bố vào tháng 3/2011 đã kêu gọi phải nhấn mạnh hơn nữa vào kinh tế biển và phân bổ khoản ngân quỹ bổ sung cho công tác biên phòng trên biển và hoạt động ngư nghiệp.[54] Chính quyền nước này cũng lắp đặt cho các tàu cá thiết bị định vị vệ tinh và hệ thống liên lạc hiện đại để đảm bảo họ có thể giữ liên lạc và báo hiệu cho các cơ quan hữu quan của chính phủ trong trường hợp bị các nước khác tìm cách gây hấn hoặc bắt giữ.[55]

Một quyết định khác ít được chú ý nhưng vô cùng quan trọng được đưa ra tại Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc 2013, theo đó Bắc Kinh cũng đã khởi động quá trình xây dựng lực lượng tuần duyên quốc gia có vũ trang lớn hơn và hiện đại hơn bằng việc củng cố những cơ quan trọng yếu đảm trách vấn đề chấp pháp trên biển và bảo vệ ngư trường, bao gồm cả CMS, FLEC, CCG, và CASB. Sáp nhập bốn con rồng này lại dưới quyền kiểm soát của một Cục Hải dương Quốc gia (State Oceanic Administration – SOA) có thể sẽ giúp giải quyết phần nào vấn đề về phối hợp vốn đang gây trở ngại cho các cơ quan chấp pháp biển của Trung Quốc. Nhưng thay vì xoa dịu những lo ngại của các nước láng giềng, một lực lượng cảnh sát biển hùng mạnh, tập trung hóa, nắm giữ tiềm lực lớn hơn và có phạm vi phụ trách tầm mức châu Á của Trung Quốc có thể sẽ dẫn đến tác dụng ngược – làm gia tăng các căng thẳng trên biển, trong khi hiện nay vẫn còn thiếu vắng những thay đổi chính sách cần thiết đi kèm.

Bên cạnh đó, với mục đích củng cố cơ sở pháp lý cho tuyên bố chủ quyền của mình trên hai triệu dặm vuông ở Biển Đông, Trung Quốc cũng đã tiến hành một nước đi gây tranh cãi mạnh mẽ: tỉnh Hải Nam ở phía nam nước này thông qua đạo luật yêu cầu các tàu cá không phải Trung Quốc trước tiên phải được chính quyền tỉnh Hải Nam cấp phép nếu muốn hoạt động trên Biển Đông, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/1/2014. Nếu không tuân thủ, các tàu sẽ chịu hậu quả là bị cưỡng chế đưa ra khỏi vùng biển này hoặc bị giam giữ, đồng thời thủy thủ đoàn sẽ phải đối mặt khoản tiền phạt lên tới 500.000 nhân dân tệ (83.000 đô-la Mỹ) và bị tịch thu lượng cá bắt được.[56]

Nguy cơ tiềm ẩn ở đây chính là ranh giới đang ngày càng xóa nhòa giữa công tác bảo vệ ngư trường và đảm bảo an ninh biên giới biển. Điều này có thể dẫn

tới xu thế quân sự hóa các tranh chấp đánh bắt cá trên khắp Tây Thái Bình Dương, đặc biệt là trên Biển Đông – vùng biển mà phạm vi tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc vừa quá rộng lớn vừa hết sức mơ hồ. Trong một số vụ va chạm, thậm chí các tàu của lực lượng Hải quân QĐGPND đã theo chân các đội tàu cá cỡ lớn bên cạnh những tàu bán quân sự hỗ trợ. Vào tháng 4/2011, Lực lượng Vũ trang của Philippines đã gửi một bản báo cáo ghi nhận sự việc một tàu khu trục tên lửa thuộc lớp *Giang Hồ-V (Jianghu-V)* phát lệnh cảnh cáo đến ba tàu cá của Philippines từ bãi Hải Sâm (hay cồn san hô Jackson Atoll), một ngư trường dồi dào cách Palawan 140 hải lý về phía tây. Tàu khu trục này còn đe dọa sẽ dùng hỏa lực nếu các tàu cá Philippines không rời khu vực này ngay lập tức, và sau đó bắn ba loạt cảnh cáo, buộc các ngư dân Philippines phải nhanh chóng cắt mỏ neo. Khi một trong các tàu cá trên quay lại ba ngày sau đó để thu nhặt neo, thuyền trưởng tàu đã chứng kiến một số tàu cá Trung Quốc đang khai thác các nguồn sinh vật sống quanh cồn san hô này.[57]

Ngay cả trong trường hợp Trung Quốc tách bạch giữa các cơ quan hàng hải dân sự và lực lượng Hải quân QĐGPND, đồng thời giảm số lượng các cơ quan chuyên trách bảo vệ ngư trường, thì chiến thuật dùng tàu bán quân sự để củng cố tuyên bố chủ quyền và quyền đánh bắt thực tế vẫn sẽ tiếp tục gây mất ổn định trên khắp khu vực, châm ngòi cho các hành động đáp trả tương xứng.[58] Đài Loan đã xem xét đến việc phương án triển khai xe tăng và các tàu tuần tra trang bị tên lửa ra đảo Ba Bình (Itu Aba) thuộc Trường Sa.[59] Và trước những vụ xâm phạm “trái phép” của tàu cá Trung Quốc, Seoul đã tuyên bố sẽ cho xây dựng các căn cứ cảnh sát biển mới trên các đảo Baeknyeong và Heuksan nằm ven bờ biển phía tây Hàn Quốc, bắt đầu từ năm 2014.[60]

### **Những giải pháp các bên cùng thực sự có lợi**

Từ đây có thể rút ra một kết luận chung: cuộc cạnh tranh giữa Trung Quốc và các nước láng giềng về nguồn sinh vật biển đang ngày càng phức tạp và góp phần làm trầm trọng thêm những tranh chấp đối với chủ quyền và các nguồn tài nguyên khác trên vùng biển Tây Thái Bình Dương theo hướng mà cả giới học giả và hoạch định chính sách đều chưa nhận thức thấu đáo. Nhu cầu về cá tăng vọt trong bối cảnh trữ lượng tự nhiên đang thu hẹp nhanh chóng đã tạo cho nguồn tài nguyên từng rất dồi dào này một giá trị chiến lược dù vẫn chưa được đánh giá đúng mực, thậm chí còn vượt cả dầu mỏ, khí đốt và những kim loại quý. Đánh bắt thủy hải sản là ngành công nghiệp tỷ đô và cũng là nguồn cung cấp protein quan trọng cho tất cả các quốc gia ven biển ở Đông Á, đặc biệt là đối với Trung Quốc, một thị trường

đang thèm khát mặt hàng hải sản hơn bao giờ hết. Với lượng cầu đang tiếp tục tăng lên, nỗ lực duy trì khả năng tiếp cận những ngư trường đánh bắt truyền thống sẽ trở thành một động cơ ngày càng quan trọng trong chính sách chiến lược và đối ngoại của Trung Quốc ở khu vực Đông Á.

Nhờ có diện tích và dân số khổng lồ, tốc độ phát triển năng động của nền kinh tế, và cả ảnh hưởng về địa chính trị, Trung Quốc đang đóng vai trò là nhân tố then chốt trong định hình môi trường an ninh hàng hải của khu vực. Xu hướng chính sách của Bắc Kinh sẽ quyết định khả năng những tranh chấp đánh bắt cá ở Tây Thái Bình Dương được giải quyết dựa trên tinh thần hợp tác hay lại trở thành những ngòi nổ cho các cuộc xung đột nghiêm trọng hơn. Dù thực tế các quốc gia châu Á khác cũng đang phải đối mặt với những thách thức an ninh về cá như của Trung Quốc, nhưng vẫn có một điểm khác biệt quan trọng ở đây. Trung Quốc đã nhanh chóng giành được uy thế và những công cụ chiến lược trong lĩnh vực sức mạnh quân sự, chấp pháp, và giám sát nhằm bảo vệ đội tàu cá lớn của mình, đồng thời tỏ ra quyết liệt khi khẳng định các tuyên bố chủ quyền và tài nguyên của mình tại các vùng biển ở Tây Thái Bình Dương. Chắc chắn nhiều vụ va chạm về đánh bắt cá xuất phát từ những sai lầm cá nhân thông thường, như nhầm lẫn đơn thuần về đường biên giới lãnh hải, hay những hành động cố ý "xé rào" của một bộ phận các thuyền trưởng do áp lực miếng cơm manh áo. Nhưng như vậy cũng không đủ để phủ nhận kết luận rằng các tàu cá Trung Quốc đã trở thành một công cụ của chính sách nhà nước và đang được sử dụng cho mục đích khẳng định và bảo vệ các tuyên bố chủ quyền trên biển của quốc gia mình.

Dù Trung Quốc bề ngoài mong mỏi có được vị trí lãnh đạo do tin tưởng vào tính chính đáng của các tuyên bố chủ quyền của mình cũng như vào vị thế hàng đầu của nước này trong một trật tự khu vực mới, nhưng thái độ thiếu hợp tác của Bắc Kinh khi không nghiêm túc cân nhắc những phương án "đôi bên cùng có lợi" để giải quyết các tranh chấp đối với chủ quyền và tài nguyên với các nước láng giềng đang gây tác dụng ngược cho an ninh của bản thân Trung Quốc, và cả của toàn khu vực. Chỉ trong vòng vài năm qua, Trung Quốc ngày càng trở nên bị cô lập tại Đông Á. Các nước trong khu vực đang liên kết hình thành thế bao vây chống lại sự trỗi dậy của Trung Hoa, nước hiện nay tỏ ra muốn xét lại (trật tự khu vực) hơn là ôn hòa. Tại Đông Nam Á, năm trong số mười nước ASEAN (Việt Nam, Philippines, Indonesia, Malaysia và Brunei) có tranh chấp nghiêm trọng hoặc có nguy cơ trở nên nghiêm trọng về vấn đề đánh bắt cá với Trung Quốc. Cả ba láng giềng Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc và Triều Tiên) đều phản đối hoạt động đánh bắt trái phép của người Trung Quốc và coi vấn đề này là một trở ngại ngày một lớn trong mối quan hệ song phương của từng nước với Trung Quốc. Đài Loan cũng lo ngại những hậu

qua từ “chủ trương đơn phương sử dụng vũ lực” (“muscular unilateralism”) của Trung Quốc áp dụng trong các tuyên bố chủ quyền và đánh bắt cá của riêng họ.[61] Đáng ngại hơn cho Bắc Kinh, những bất bình về thái độ không khoan nhượng mà Trung Quốc thể hiện đã lan rộng giữa các nước xung quanh, vượt qua cả những khác biệt địa lý và thậm chí cả hệ tư tưởng, bằng chứng là những căng thẳng trong đánh bắt cá với hai quốc gia anh em Việt Nam và Triều Tiên.[62]

Bắc Kinh có thể hăm dọa suy giảm uy tín đó, xoa dịu những căng thẳng về quyền đánh bắt cá, và giúp giải quyết tận gốc những căn nguyên sâu xa của vấn đề bằng cách xem xét lại những yếu tố cốt lõi trong chiến lược biển đảo, nhất là khi nó không phục vụ cho lợi ích an ninh lâu dài của bất cứ bên nào, đặc biệt là của Trung Quốc. Trước tiên, Bắc Kinh phải gửi đi một tín hiệu rõ ràng đến các nước xung quanh rằng họ sẵn sàng chấp thuận những biện pháp đa phương đối với các vấn đề mang yếu tố xuyên quốc gia rõ rệt. Trung Quốc và Việt Nam từng có một bước đi đúng hướng vào giữa năm 2013 khi quyết định thiết lập một “đường dây nóng” về vấn đề đánh bắt cá, theo đó quy định hai nước phải thông báo cho bên còn lại về việc bắt giữ bất cứ một ngư dân hay tàu cá nào trong vòng 48 giờ.[63]

Một giải pháp khác bền vững hơn và có hiệu quả trên bình diện khu vực là nhanh chóng hoàn tất các cuộc đàm phán về Bộ quy tắc ứng xử (COC) trên Biển Đông, dựa trên bước đà đạt được từ Hội nghị Bộ trưởng ASEAN tháng 8/2013.[64] COC nên mở rộng phạm vi ra các đảo và thực thể tranh chấp trên biển Hoa Đông và cần bao gồm cả những thỏa thuận đàm phán về đánh bắt cá cho phép ngư dân từ tất cả các bên tuyên bố chủ quyền được tiếp cận những vùng biển tranh chấp theo một kế hoạch quản lý ngư trường của khu vực.[65] Kế hoạch phối hợp này sẽ giúp thúc đẩy hoạt động đánh bắt theo hướng bền vững, và đặt ra những quy chế quan trọng như giới hạn đánh bắt, hợp tác nghiên cứu hải dương học, thu nhỏ theo giai đoạn quy mô của các đội tàu cá trong khu vực, ra lệnh cấm đánh bắt thống nhất đối với các loài hải sản đang bị suy kiệt hoặc bị đe dọa, và cả việc bãi bỏ các khoản trợ cấp ngư nghiệp.

Một hệ thống quản lý các ngư trường của toàn khu vực, dựa trên nền tảng các thỏa thuận song phương về việc đánh bắt cá, sẽ không dễ thực hiện khi nó đòi hỏi tinh thần trách nhiệm chung và thiện chí nhân nhượng mà tất cả các bên liên quan đến nay, thật đáng buồn, vẫn còn thiếu. Nhưng Trung Quốc từng có tiền lệ thể hiện sự linh động trong các vấn đề lãnh thổ ở quá khứ, và hiện nay có rất nhiều lý do thuyết phục liên quan đến lợi ích quốc gia để họ cân nhắc áp dụng lại thái độ tích cực này. Cũng giống như bất kỳ một quốc gia nào, Trung Quốc hoàn toàn có quyền phát triển và nâng cấp các phương tiện hỗ trợ cho công tác thực thi pháp

luật, bảo vệ ngư trường, và giám sát biển, nhưng họ không nên triển khai hoặc lạm dụng các tàu đánh cá và bán quân sự thành một lực lượng hải quân không chính thức.[66] Chiến thuật này sẽ chỉ khiến châu Á càng thêm lo ngại về ý đồ lâu dài của Trung Quốc, kích động những động thái trả đũa, quân sự hóa những tranh chấp về khai thác hải sản, và khiến những đối đầu tồn tại giữa các nước trở nên tồi tệ hơn. Thay đổi trong cách sử dụng lời lẽ và giọng điệu có thể giúp xoa dịu vấn đề. Ngôn từ là đạn trong ngoại giao, và giọng điệu tự cao, đôi khi là cả đe dọa, trong nhiều tuyên bố chính thức của nhà nước về vấn đề đánh bắt cá và các tranh chấp biển khác chỉ củng cố thêm ấn tượng của các bên rằng Trung Quốc sẵn sàng phớt lờ những quy định, luật lệ và hiệp định đã được thiết lập để theo đuổi lợi ích riêng hẹp hòi của mình.

Nếu còn tiếp diễn, chiến thuật FPCO của Trung Quốc sẽ trở thành một công thức cho các cuộc đối đầu với các nước láng giềng và chỉ làm gia tăng xung đột liên quan đến đánh bắt cá. Tình trạng này khả năng sẽ khó kiểm chế được khi cuộc cạnh tranh các nguồn tài nguyên biển ngày càng gay gắt. Một kế hoạch quản lý ngư trường ở Tây Thái Bình Dương, nếu được ký kết thành công, sẽ hỗ trợ cho sự phát triển chung song song trong ngành dầu mỏ, khí đốt và các tài nguyên giá trị khác, từ đó tạo ra bầu không khí hợp tác để các bên đi đến một biện pháp rộng lớn hơn cho nhiều vấn đề trên biển liên quan đến chủ quyền lãnh thổ. Cách tiếp cận này cũng giúp tăng cường niềm tin giữa Trung Quốc và các quốc gia ven biển, xoa dịu các căng thẳng và gửi đi tín hiệu cho thấy Trung Quốc đã sẵn sàng đảm nhận vai trò lãnh đạo tích cực và xây dựng bằng cách thiết lập hợp tác khu vực, đối lập với hướng giải quyết “chia để trị” song phương như hiện nay trong các xung đột về đánh bắt và biên giới lãnh hải.

## Chú thích

1. Tham khảo John J. Mearsheimer, *"The Gathering Storm: China's Challenge to U.S. Power in Asia,"* *The Chinese Journal of International Politics* 3, (2010): 381–396; và Robert D. Kaplan, *"The Geography of Chinese Power: How far can Beijing reach on land and at sea?"* *Foreign Affairs* 89, no. 3, (May/June 2010), <http://www.foreignaffairs.com/articles/66205/robert-d-kaplan/the-geography-of-chinese-power>.
2. Leszek Buszyński, *"The South China Sea: Oil, Maritime Claims, and U.S.–China Strategic Rivalry,"* *Washington Quarterly* 35, no. 2 (Spring 2012): 139–156, <http://csis.org/files/publication/twq12springbuszynski.pdf>; Rory Medcalf, Raoul

- Heinrichs và Justin Jones, *Crisis and Confidence: Major Powers and Maritime Security in Indo-Pacific Asia*, (Sydney: The Lowy Institute for International Policy, June 2011).
3. "Chinese Vice Premier says ocean fishing key to food security," People's Daily Online (English), May 30, 2012, <http://english.peopledaily.com.cn/90785/7830449.html>.
  4. Boris Worm cùng đồng nghiệp, "Rebuilding Global Fisheries," *Science* 325, no. 5940 (July 31, 2009): 581; United Nations Food and Agriculture Organization (FAO), *The State of World Fisheries and Aquaculture 2012 (SOWFA)* (Rome: FAO, 2012), 3.5. Như trên, 11–12.
  6. International Crisis Group (ICG), "Stirring Up The South China Sea (I)," *Asia Report*, no. 223 (April 2012), 1, <http://www.crisisgroup.org/en/regions/asia/north-east-asia/china/223-stirring-up-the-south-china-sea-i.aspx>; Robert Pomeroy cùng đồng nghiệp, "Fish wars: Conflict and Collaboration in Fisheries Management in Southeast Asia," *Marine Policy* 31, (2007), 645–656, <http://sociolegalstudies.files.wordpress.com/2008/06/fisheries1.pdf>; Marwaan Macan-Markar, "Thailand: For Fisheries, Depleted Seas Worse Than Insurgency," *Inter Press Service*, July 5, 2010, <http://ipsnews.net/print.asp?idnews=43084>.
  7. FAO, SOWFA, 43, bài đã dẫn (bđd); Andrew J. Dyck và U. Rashid Sumaila, "Economic Impact of Ocean Fish Populations in the Global Fishery," *Journal of Bioeconomics* 12, no. 3, (October 2010): 235; Srinivasan cùng đồng nghiệp, "Food Security Implications of Global Marine Catch Losses Due to Overfishing," *Journal of Bioeconomics* 12, no. 3, (October 2010) 194; "Niu Dun attends the National Video Conference on Work of Fishery and Fishery Law Enforcement," *Ministry of Agriculture of the People's Republic of China*, January 16, 2014, [http://english.agri.gov.cn/news/dqnf/201401/t20140116\\_21044.htm](http://english.agri.gov.cn/news/dqnf/201401/t20140116_21044.htm).
  8. Lượng tiêu thụ cá tính theo đầu người của Trung Quốc đạt 31,9kg vào năm 2009, với tỷ lệ tăng trung bình 4,3% mỗi năm giai đoạn 1961–2009 và lên đến 6,0% giai đoạn 1990–2009: FAO, SOWFA 2012, 84–85.
  9. Pomeroy cùng đồng nghiệp, "Fish Wars" 647.
  10. FAO, SOWFA 2012, 10–11; Pomeroy cùng đồng nghiệp, "Fish Wars" 645, bđd
  11. FAO, SOWFA 2012, 50–51, bđd
  12. "Troubled Waters: A Special Report on the Sea," *The Economist*, January 3, 2009, <http://www.economist.com/node/12798458>.
  13. U. Rashid Sumaila cùng đồng nghiệp, "A bottom-up re-estimation of global fisheries subsidies," *Journal of Bioeconomics* 12, no. 3, (October 2010) 217, 219–220.
  14. Zhang Hongshou, "China's Growing Fishing Industry and Regional Maritime Security," *RSIS Commentaries* no.091/2012, June 4, 2012. Alan Dupont và Christopher G. Baker

15. Tham khảo các phát biểu về những tranh chấp biển liên quan đến Trung Quốc trên trang chính thức của Bộ Ngoại giao, CHND Trung Hoa, <http://www.fmprc.gov.cn/eng/default.htm>.
16. "Wang Yi Stressed that the South China Sea Issue Should Be Resolved by Parties Directly Concerned Through Negotiation," Ministry of Foreign Affairs, People's Republic of China, July 2, 2013, <http://www.fmprc.gov.cn/eng/zxxx/t1055452.shtml>.
17. Li Xiaokun, "Beijing warns third parties to stay out," ChinaDaily.com, May 23, 2012, <http://www.chinadailyapac.com/article/beijing-warns-third-parties-stay-out>.
18. "China's Military Newspaper Warns Philippines of Huangyan Island Incident," bản tiếng Anh. xinhuanet.com, May 10, 2012, [http://news.xinhuanet.com/english/china/2012-05/10/c\\_131579618.htm](http://news.xinhuanet.com/english/china/2012-05/10/c_131579618.htm).
19. Carlyle A. Thayer, "Will the Guidelines to Implement the DOC Lessen Tensions in the South China Sea?" Tham luận cho Hội thảo Quốc tế lần thứ ba về Biển Đông, do Học viện Ngoại giao và Hội Luật gia Việt Nam đồng tổ chức tại Hà Nội từ 3-5/11/2011, trang 6.
20. Joshua P. Rowan, "The U.S.–Japan Security Alliance, ASEAN and the South China Sea Dispute," Asian Survey 45, no. 3 (May/June 2005): 425; M. Taylor Favel, "Power Shifts and Escalation: Explaining China's Use of Force in Territorial Disputes," International Security 32, no. 3 (Winter 2007/08): 74; "China's Strategy in the South China Sea," Contemporary Southeast Asia 33, no. 3 (2011): 298; và Bruce A. Elleman, "China's 1974 Naval Expedition to the Paracel Islands," in Bruce A. Elleman và S.C. M. Paine (eds.) *Naval Power and Expeditionary Warfare: Peripheral Campaign and New Theatres of Naval Warfare*, (New York: Taylor and Francis, 2011).
21. Rowan, "South China Sea Dispute," 421, bđd
22. Daojiong Zha và Mark J Valencia, "Mischief Reef: Geopolitics and Implications," Journal of Contemporary Asia 31, no. 1 (2001): 89; Sarah Raine, "Beijing's South China Sea Debate," Survival 53, no. 5 (October-November 2011): 73. Ian Storey mô tả quá trình "nâng cấp" các phương tiện của Trung Quốc trên Biển Đông: Ian James Storey, "Creeping Assertiveness: China, the Philippines and the South China Sea dispute," Contemporary Southeast Asia 21, no. 1 (April 1999): 99.
23. Rigoberto Tiglao cùng đồng nghiệp, "Tis the Season," Far Eastern Economic Review, December 24, 1998, trang 19; Alexander Nicoll (ed.), "Chinese navy's new strategy in action," IISS Strategic Comments, The International Institute For Strategic Studies, May 2010.
24. Carlyle A. Thayer, "Southeast Asia: Patterns of Security Cooperation," trong ASPI Strategy Paper (Canberra: Australian Strategic Policy Institute, September 2010), 33–34. Tham khảo thêm: Carlyle A. Thayer, "China's New Wave of Aggressive Assertiveness in the South China Sea," Bài phát biểu trình bày tại Hội nghị An ninh

- Hàng hải trên Biển Đông (Conference on Maritime Security in the South China Sea), diễn ra tại Trung tâm Nghiên cứu các vấn đề Chiến lược và Quốc tế (Center for Strategic and International Studies) ở Washington, D.C., June 20–21, 2011, trang 17; và International Crisis Group, "*Stirring Up The South China Sea (II)*," Asia Report, no. 229 (July 2012): 17.
25. ICG, "Stirring up the South China Sea (II)" 17, bđd
  26. Jane Perlez, "*Dispute Between China and Philippines Over Island Becomes More Heated*," The New York Times, May 10, 2012, [http://www.nytimes.com/2012/05/11/world/asia/china-philippines-dispute-over-island-gets-more-heated.html?\\_r=0](http://www.nytimes.com/2012/05/11/world/asia/china-philippines-dispute-over-island-gets-more-heated.html?_r=0).
  27. Tina G.Santos, "*PH, Chinese naval vessels in Scarborough Shoal standoff*," Philippine Daily Inquirer, April 11, 2012, <http://globalnation.inquirer.net/32341/ph-chinesenaval-vessels-in-scarborough-shoal-standoff>. một tháng sau khi quan hệ hai bên căng thẳng, một cuộc tranh chấp thương mại về trái cây đã diễn ra, cùng với việc Trung Quốc hủy các tour du lịch đến quốc gia tranh chấp trên biển ở Đông Á Philippines và những tranh cãi nhỏ trong các giai đoạn nóng bỏng giữa hai nước. David Pilling, "*Nine dragons stir up the South China Sea*," The Financial Times, May 16, 2012.
  28. Donald E. Weatherbee, "*China, the Philippines and the U.S. Security Guarantee*," Pac Net no. 28, Pacific Forum CSIS, April 26, 2012, <http://csis.org/files/publication/Pac1228.pdf>.
  29. Tarra Quismundo, "*China's surveillance ships back at Scarborough Shoal*," Philippine Daily Inquirer, July 8, 2013, <http://globalnation.inquirer.net/80007/chinas-surveillanceships-back-at-scarborough-shoal>.
  30. Keith Loveard, "*The Thinker: Caution Over Natuna*," The Jakarta Globe, July 2, 2009, <http://www.thejakartaglobe.com/archive/the-thinker-caution-over-natuna/>.
  31. Made Andi Arsana, "*Is China a neighbour to Indonesia?*" The Jakarta Post, August 8, 2011, <http://www.thejakartapost.com/news/2011/08/08/is-china-a-neighbor-indonesia.html>.
  32. Cuộc trò chuyện riêng giữa tác giả với một quan chức Quốc phòng cấp cao của Indonesia tại Jakarta, 27/9/2012. Vụ việc xảy ra vào 23/06/2010, tại vùng biển cách Đảo Natuna 105km về phía đông nhưng vẫn hoàn toàn nằm trong khu vực EEZ của đảo này. Các tàu Trung Quốc tại hiện trường có khả năng là từ lực lượng Ngư chính FLEC.
  33. Jim Gomez, "*US assures Manila of 2nd warship amid Spratlys row*," The Jakarta Post, November 17, 2011, <http://www.thejakartapost.com/news/2011/11/17/us-assuresmanila-2nd-warship-amid-spratlys-row.html>.

34. Christian Oliver và Kathrin Hille, "*Chinese skipper kills S Korean coast guard*," Financial Times, December 13, 2011, trang 3.
35. Jonathan Watts, "*South Korean coastguard stabbed to death while seizing Chinese boat*," The Guardian, December 12, 2011, <http://www.theguardian.com/environment/2011/dec/12/south-korean-coastguard-stabbed-boat>.
36. "*Chinese skipper kills S Korean coast guard*," Financial Times. Bđđ
37. Tham khảo các tài liệu, "*China Makes Representation with Japan on Its Unreasonable Repelling of Chinese Hong Kong Vessel Defending China's Sovereignty on the Diaoyu Islands and Adjacent Islets*" Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China, 27 October 2006: <http://www.fmprc.gov.cn/ce/cgsf/eng/xw/t278921.htm>; "*Vice-Foreign Minister Dai Bingguo Once Again Lodges Solemn Representation over Japan's Illegal Detention of Chinese Citizens Who Landed on Diaoyu Islands*," Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China, 25 March 2004: <http://www.fmprc.gov.cn/eng/wjb/zzjg/yzs/gjlb/2721/2726/t80940.shtml>.
38. Geoff Dyer và Mure Dickie, "*China raises stakes in fishing dispute with Japan*," The Financial Times, September 13, 2010, <http://www.ft.com/intl/cms/s/0/a0c4b852-be63-11df-a755-00144feab49a.html#axzz1wzcGiIXT>.
39. "*China again urges unconditional release of trawler captain illegally held by Japan*," Xinhua News, September 22, 2010, [http://news.xinhuanet.com/english2010/china/2010-09/22/c\\_13525369.htm](http://news.xinhuanet.com/english2010/china/2010-09/22/c_13525369.htm). Tham khảo thêm Medcalf, Heinrichs, và Jones, "*Crisis and Confidence*," 7, bđđ
40. Một chiến thuật khác liên quan: Bộ trưởng Quốc phòng Philippines Gazmin đã ghi nhận các tàu Trung Quốc đã để lại phao và các cọc trong một khu vực mà họ đã xâm nhập, và những vật này sau đó đã trở thành các đèn biển. Một khi đã đặt đèn biển, các hàng cột đèn này sẽ đóng vai trò làm đường biên giới lãnh thổ và thực thể trên biển cần được bảo vệ và sở hữu. Tessa Jamandre, "*China fired at Filipino fishermen in Jackson atoll*," ABS-CBN News, June 3, 2011, <http://www.abs-cbnnews.com/-depth/06/02/11/china-fired-filipino-fishermen-jackson-atoll>. Alan Dupont và Christopher G. Baker
41. Peter Dutton, "*Three Disputes and Three Objectives: China and the South China Sea*," Naval War College Review 64, no. 4 (Autumn 2011): 48.
42. Một trường hợp điển hình là lần Triều Tiên bắt giữ 16 ngư dân Trung Quốc vào tháng 5/2013, nước này sau đó đã đòi tiền chuộc để thả các ngư dân. Scott Murdoch, "*Fishermen free but China angry at NKorea*," The Australian, May 22, 2013, trang 10.

43. ICG *"Stirring up the South China Sea (I)"*, bđd Tham khảo thêm: Linda Jakobson và Dean Knox, *"Foreign Policy Actors in China,"* SIPRI Policy Paper no. 26, (Stockholm: Stockholm International Peace Research Institute, September 2010).
44. ICG, *"Stirring Up The South China Sea (I)"*, 8–13, Bđd; Sarah Raine và Christian Le Miere, *Regional Disorder: The South China Sea Disputes*, Adelphi Series 53, no. 436–7 (London: International Institute for Strategic Studies, 2013), 83–84. Những cơ quan đáng chú ý khác còn có Cục Thủy sản Nam Trung Hoa (South China Sea Fishery Bureau) và Cục Thủy sản và Đại Dương của Hải Nam (Hainan Department of Oceans and Fisheries).
45. *"Five Dragons Stirring up the Sea,"* Maritime Study no. 5, U.S. Naval College, April 2010; Raine và Le Miere, *Regional Disorder*, 84, bđd
46. ICG *"Stirring up the South China Sea (I)"*, 8, sđd và David Arase, *"China's militant tactics in the South China Sea,"* East Asia Forum, June 29, 2011, <http://www.eastasiaforum.org/2011/06/29/china-s-militant-tactics-in-the-south-china-sea/>.
47. *"A more indepth look at Chinese maritime law enforcement,"* August 21, 2010, [http://china-pla.blogspot.com.au/2010\\_08\\_01\\_archive.html](http://china-pla.blogspot.com.au/2010_08_01_archive.html).
48. Raul Pedrozo, *"A Close Encounter at Sea: The USNS Impeccable Incident,"* Naval War College Review 62, no.3, (Summer 2009): 101.
49. Medcalf, Heinrichs, và Jones, *"Crisis and Confidence,"* 6, bđd.
50. Thayer, *"China's Aggressive Assertiveness,"* 18, bđd.
51. Thayer, *"China's Aggressive Assertiveness,"* 18, bđd
52. Như trên, 17.
53. Yang Fang, *"China's New Marine Interests: Implications for Southeast Asia,"* RSIS Commentaries, no. 97/2011, July 4, 2011; Andrew Erickson và Gabe Collins, *"New Fleet on the Block: China's Coast Guard Comes Together,"* The Wall Street Journal, March 11, 2013.
54. Chương 14 của Kế hoạch 5 năm lần thứ 12 (2011–2015), British Chamber of Commerce in China, <http://www.britishchamber.cn/content/chinas-twelfth-five-year-plan-2011-2015-full-english-version>.
55. ICG, *"Stirring up the South China Sea (II)"*, p.17, bđd
56. Kristine Kwok, *"Expulsions likely as Hainan requires permission to fish in South China Sea,"* South China Morning Post, January 10, 2014, <http://www.scmp.com/news/china/article/1401803/expulsions-likely-hainan-requires-permission-fish-south-china-sea>; Carl Thayer, *"China's New Fishing Regulations: An Act of State Piracy?"* The Diplomat, January 13, 2014, <http://thediplomat.com/2014/01/chinas-new-fishingregulations-an-act-of-state-piracy/>.

57. Jamandre, "China fired at Filipino fisherman in Jackson atoll," bđd
58. Sách trắng công bố vào tháng 4/2013 khái quát mối liên kết rõ ràng hơn giữa lực lượng Hải quân QĐGPND và các cơ quan bảo vệ ngư trường. Tham khảo Phòng Thông tin Quốc vụ viện Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, "Full Text: The diversified employment of China's armed forces," Xinhuanet (tiếng Anh), April 16, 2013, [http://news.xinhuanet.com/english/china/2013-04/16/c\\_132312681.htm](http://news.xinhuanet.com/english/china/2013-04/16/c_132312681.htm).
59. "Taiwan plans missile boats in Spratlys," Agence France Presse, June 12, 2011, trích dẫn trong bài viết của Thayer, "Security Cooperation in the South China Sea," 26. East Asia's Maritime Disputes
60. "New Island Bases to Help Fight Against Illegal Chinese Fishing," Chosun Ilbo, March 14, 2012, [http://english.chosun.com/site/data/html\\_dir/2012/03/14/2012031400913.html](http://english.chosun.com/site/data/html_dir/2012/03/14/2012031400913.html)
61. Hay còn được gọi là "áp đặt hung hăng/quyết đoán hiếu chiến" ("aggressive assertiveness"). Tham khảo: Thayer, "China's Aggressive Assertiveness," 32, bđd
62. Leonid Petrov, "North Korea, China and the abducted Chinese fishing boats," East Asia Forum, June 6, 2012, <http://www.eastasiaforum.org/2012/06/06/north-korea-chinaand-the-abducted-chinese-fishing-boats/>.
63. Wu Jiao và Zhang Yunbi, "Talks establish fishery hotline," China Daily USA, June 20, 2013, [http://usa.chinadaily.com.cn/china/2013-06/20/content\\_16638668.htm](http://usa.chinadaily.com.cn/china/2013-06/20/content_16638668.htm).
64. Wang Hui, "Good omen for regional peace, prosperity," China Daily, August 31, 2013, [http://www.chinadaily.com.cn/opinion/2013-08/31/content\\_16934043.htm](http://www.chinadaily.com.cn/opinion/2013-08/31/content_16934043.htm).
65. Mark J. Valencia và Hong Nong, "Joint Development Possibilities: What, Where, Who and How?" Global Asia 8, no.2 (Summer 2013): 102,104.
66. David Arase, "China's militant tactics in the South China Sea," bđd Alan Dupont và Christopher G. Baker

---

## **GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET**

---

### **Mục đích**

*Nghiencuuquocte.net* là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

### **Lý do ra đời**

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý

do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

### Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com)

---